TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:534/2018/HSPT
Ngày 15/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Ngô Tự Học;
+ Ông Phùng Hải Hiệp;
- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Huy - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 411/2018/TLPT-HS ngày 29/5/2018 đối với bị cáo:

Đặng Xuân T, sinh ngày 20/8/1989. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Số 12 C82, phường TC, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ dân phố 26, ngách 1, ngõ 229 LTT, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân T1 và bà Nguyễn Thị T2; vợ là Vũ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2017. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân T: Ông **Đỗ Văn T4** – Luật sư của Văn phòng Luật sư HA thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Nguyễn Đức T3**, sinh năm 1945, nơi cư trú: Số 11 A5 BP, đường LL, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 30/8/2017, Đặng Xuân T cùng vợ là chị Vũ Thị H đi ăn liên hoan, trên đường về giữa T và chị H xảy ra cãi nhau. Khi về đến nhà trọ ở tổ dân phố 26, ngách 1, ngõ 229, đường LTT, phường MC, quận NQ thì T dùng chân, tay và chiếc Micrô đánh chị H, chị H bỏ chạy ra ngoài thì T đuổi theo, thấy vậy bà Nguyễn Thị T2 (là mẹ đẻ T) cùng mọi người hàng xóm vào can,

trong đó có ông Nguyễn Đình T3 - sinh năm 1945 ở cách nhà T khoảng 30m. Giữa T và ông T3 xảy ra cãi, chửi nhau nên mọi người can ngăn. Sau khi ông T3 bỏ về nhà thì T cầm 01 chiếc nồi có cán bằng nhựa sang nhà ông T3 đánh nhau với ông T3, ông T3 lấy 01 chiếc côn gỗ nhị khúc giắt vào sau lưng đi ra thì Tcầm chiếc nồi đánh nhưng chiếc nồi bị tuột cán, ông T3 và T xông vào dùng chân, tay đánh nhau nhưng được anh Ngô Văn H1 - sinh năm 1988 là hàng xóm can ngăn. T chạy về bếp nhà mình lấy 01 chiếc kéo dài 21,5cm, mũi nhọn chạy sang nhà ông T3, khi đến cửa nhà ông T3 thì gặp ông T3 đi ra, T cầm kéo đâm ông T3 nhưng ông T3 gạt tay ra và dùng chân đạp vào hông trái của T làm T ngã sấp xuống đất, T quay người lại thì ông T3 ngồi lên hai đùi của T dùng tay đấm vào mặt T nhưng T gạt tay được, T cầm kéo đâm 01 nhát vào ngực trái ông T3, ông T3 dùng tay trái ôm vết thương thì T đâm liên tiếp vào tay trái, sườn trái làm ông T3 gục xuống người T, T tiếp tục dùng kéo đâm tiếp 01 nhát vào lưng ông T3 rồi trườn người lên phía trước thoát khỏi người ông T3 đi về nhà. Ông T3 được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trên đường đến bệnh viện, chiếc kéo T dùng để đâm ông T3, T đã vứt trên đường đi về nhà.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ án trước cửa nhà ông Nguyễn Đức T3, trên nền ngách phụ số 1, ngõ 229, đường LTT, phường MC, quận NQ có 01 đám tạp chất màu nâu đỏ nghi máu dạng chảy loang trong diện 2,7m x 1,8m, cách giữa cổng nhà ông T3 2,2m về phía Đông Nam; 01 đoạn tay cầm dụng cụ làm bếp (tai nồi) kích thước 15,2cm x 2,5cm, phần cán nhựa dài 12,7cm hiện bị vỡ; 01 côn gỗ được cấu tạo 02 thanh; 01 chiếc nồi kim loại đường kính miệng 15cm, cao 9cm, phần tay cầm bị gãy; trên nền ngách có 01 đám tạp chất màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt, kích thước 4,5cm x 1,5cm. Trên nền ngách trước cửa nhà Đặng Xuân T phát hiện 01 vết tạp chất màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt kích thước 1 cm x 0,7 cm và 01 đám tạp chất màu nâu đỏ nghi máu gồm một số vết nhỏ giọt trong diện 20cm x 23cm, cách 20m về phía Đông có 01 chiếc kéo dài 21,5cm, 02 lưỡi bằng kim loại, tay nắm nhựa, đầu kéo nhọn, phần lưỡi kéo từ đấu mũi kéo đến chốt dài 9cm, phần rộng nhất của 01 lưỡi kéo là 1,9cm, phần rộng nhất khi khép 2 lưỡi kéo là 2,3cm, nửa mặt ngoài lưỡi kéo có nhựa bảo vệ, bề mặt kéo bám dính tạp chất màu nâu đỏ nghi máu.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi thể hiện: Vùng đỉnh ngực trái cách đường giữa ngực 3cm, cách trên gót chân trái 120cm có vết rách thủng da nằm theo chiều dấu huyền, kích thước 2,1cm x 0,7cm, bờ mép và các góc không gọn, lộ tổ chức mỡ; trên đường nách trước bên trái cách đường giữa ngực 13cm, cách trên gót chân trái 101,5cm có vết rách da nằm ngang, kích thước 1,8cm x 0,6cm, góc phía trước có vết xước dài 6cm nông dần về phía bụng; hạ sườn trái có vết xước da nằm theo chiều dấu huyền dài 5,5cm, rộng nhất 0,2cm; sát sau đường nách sau bên trái cách đường giữa lưng 15cm, cách trên gót chân trái 102,5cm

có vết rách thủng da nằm ngang, kích thước 1,7cm x 0,6cm, bờ mép và các góc không gọn, ngoài ra còn một số vết thương khác.

Tại Bản kết luận giám định số 169/2017/GĐPY ngày 07/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Vết thương vùng đỉnh ngực trái xuyên thấu ngực trái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước về sau, sâu 9,5cm gây rách thủng rìa thùy trên phổi trái, thủng mặt trái quai động mạch chủ. Vết thương sát sau đường nách sau bên trái xuyên thấu ngực trái theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, chạm thủng rìa bờ mặt sau thùy dưới phổi trái. Phổi trái xẹp, khoang ngực trái và khoang màng tim nhiều máu không đông lẫn ít máu cục. Các phủ tạng khác đều có dấu hiệu mất máu cấp. Nạn nhân Nguyễn Đức T3 chết do sốc mất máu thể tối cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 88/2017/GĐSH ngày 09/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Máu của ông Nguyễn Đức T3 thuộc nhóm máu A, máu của Đặng Xuân T thuộc nhóm O; kéo, các mẫu dấu vết ghi thu tại hiện trường, thu trên người Đặng Xuân T và quần bò thu của Đặng Xuân T đều có máu người thuộc nhóm A.

Tại Bản kết luận giám định số 51/KLGĐ ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên chiếc kéo bằng kim loại dài 21,5cm, đầu kéo nhọn, phần lưỡi kéo từ đầu mũi kéo đến chốt dài 9cm, nửa mặt ngoài lưỡi kéo có nhựa bảo vệ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 27/4/2018, Tòa án Hải Phòng quyết định:

- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt bị cáo **Đặng Xuân T** tù Chung thân về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 30/8/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyết định về án phí và thông báo quyền được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Đặng Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN

Nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, diễn biến và kết quả phiên tòa sơ thẩm và đặc biệt nghiên cứu đơn kháng cáo của các bị cáo và thông qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá, nhận xét và nhận định về vụ án như sau:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm, cũng như sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 30/8/2017, Đặng Xuân T xảy ra mâu thuẫn cùng với vợ là chị Vũ Thị H, bà Nguyễn Thị T2 (mẹ của T) cùng một số người hàng xóm vào can, trong đó có ông Nguyễn Đình T3. Giữa T và ông T3 xảy ra cãi, chửi nhau, được mọi người can ngăn, ông T3 bỏ về nhà. T cầm 01 chiếc nồi sang nhà ông T3 tiếp tục đánh nhau với ông T3, ông T3 lấy 01 chiếc côn nhị khúc giắt vào sau lưng đi ra thì T cầm nồi đánh ông T3 nhưng chiếc nồi bị tuột cán. T và ông T3 xông vào dùng chân, tay đánh nhau nhưng được anh Ngô Văn H1 can ngăn. T chạy về nhà lấy 01 chiếc kéo và sang nhà ông T3, đâm ông T3 01 nhát vào ngực trái. T tiếp tục dùng kéo đâm liên tiếp vào tay trái, sườn trái làm ông T3 gục xuống người T, sau đó T đâm tiếp 01 nhát vào lưng ông T3, làm ông T3 bị tử vong. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Đặng Xuân T phạm tội "Giết người" theo Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[3] Xét về tình tiết tăng nặng định khung cho thấy: Sau khi xảy ra xô xát, được mọi người can ngăn, ông T3 đã về nhà, Đặng Xuân T tiếp tục có hành vi cầm kéo sang nhà ông T3 gây sự. Bị cáo đã dùng kéo là loại hung khí nguy hiểm, đâm liên tiếp nhiều nhát dẫn đến ông T3 tử vong. Hành vi của bị cáo rõ ràng thể hiện "Có tính côn đồ", cho nên bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử theo tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) là đúng quy định của pháp luật.

[4] Thêm nữa, người bị hại Nguyễn Đức T3 bị xâm hại đến tính mạng khi đã trên 70 tuổi, vì vậy bị cáo Đặng Xuân T bị cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội đối với người già" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015) cũng là phù hợp.

[5] Xét kháng cáo về việc xin giảm hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Khi xem xét quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm cũng đã có sự đánh giá về nhân thân của bị cáo, theo đó xác định và cũng đã ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ đẻ bà Nguyễn Thị T2 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Tại phiên tòa phúc thẩm, đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng mức hình phạt xử phạt bị cáo Đặng Xuân Ttù Chung thân về tội "Giết người" trong trường hợp này là phù hợp; cũng tại phiên tòa phúc thẩm không thấy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nào đáng kể nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo theo hướng giảm nhẹ hơn nữa đối với bị cáo.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo có kháng cáo nhưng không được cấp phúc thẩm chấp nhận thì phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 34 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm n khoản 1 Điều 123; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt bị cáo **Đặng Xuân T Tù Chung thân** về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 30/8/2017.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo đang tạm giam;
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Hồng Phúc